

Số: 265/2021/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số **358/2021/ TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021** giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lê D, sinh năm 1981.

- Bị đơn: Anh Phạm Trung K, sinh năm 1979.

Đều ĐKKHKT tại: Tổ 4, phường P, Thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54; 55; 57; 81, 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Lê D và anh Phạm Trung K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lê D và anh Phạm Trung K xác định tình cảm không còn, cả hai nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 2 con chung là Phạm Trung Đ, sinh ngày 25/10/2007 và Phạm Hải L, sinh ngày 12/9/2011. Hai bên thống nhất chị Nguyễn Lê D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm Hải L, sinh ngày 12/9/2011 cho cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Phạm Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm Trung

Đ, sinh ngày 25/10/2007 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị D, anh K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Nguyễn Lê D phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004812 ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị D 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- **UBND phường Phú Xá, TPTN;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân

